

Số: 433 /QĐ-ĐHTM-HĐTS

Hà Nội, ngày 18 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

v/v: Tiếp nhận thí sinh diện dự bị đại học năm 2025

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ về việc ban hành “Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học”;

Căn cứ Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành giáo dục mầm non; Thông tư số 06/2025/TT-BGDĐT ngày 19/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc “Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non”;

Căn cứ Nghị quyết số 138/NQ-HĐT ngày 22/4/2024 của Hội đồng trường Trường Đại học Thương mại về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Thương mại;

Căn cứ Quyết định số 585/QĐ-ĐHTM ngày 15/4/2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại về việc ban hành Quy chế tuyển sinh đại học của Trường.

Căn cứ Quyết định số 209/ĐBĐHDTTW ngày 25/6/2025 của Trường Dự bị đại học dân tộc Trung ương về việc Phê duyệt kết quả xét chuyển học sinh hoàn thành chương trình dự bị đại học vào Trường Đại học Thương mại;

Căn cứ Quyết định số 602/QĐ-VCVB ngày 28/6/2025 của Trường Phổ thông Vùng cao Việt Bắc về việc học sinh hệ dự bị đại học chuyển vào học trường đại học, học viện năm 2025;

Căn cứ Công văn số 210/ĐBĐHSS-BDQLCL ngày 26/6/2025 của Trường Dự bị đại học dân tộc Sầm Sơn về việc xét chuyển học sinh dự bị đại học năm 2025;

Xét đề nghị của Trường phòng Truyền thông và Tuyển sinh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tiếp nhận 36 thí sinh diện dự bị đại học từ các Trường Dự bị đại học vào học đại học chính quy năm 2025 theo các ngành (chương trình đào tạo)

(Có danh sách kèm theo).

Điều 2. Thí sinh được tiếp nhận tại Điều 1 Quyết định này sẽ nhập học theo Thông báo của Trường Đại học Thương mại trên trang <https://nhaphoc.tmu.edu.vn> theo đúng thời gian quy định (thí sinh không phải đăng ký xét tuyển trên hệ thống của Bộ Giáo dục và Đào tạo).

Điều 3. Hội đồng tuyển sinh và Ban thư ký tuyển sinh đại học chính quy năm 2025, các đơn vị có liên quan và thí sinh có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi gửi:

- Bộ GD&ĐT (để báo cáo);
- Như điều 3 (để thực hiện);
- Phòng TT&TS;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG - CHỦ TỊCH HĐTS



PGS, TS Nguyễn Hoàng

DANH SÁCH THÍ SINH DIỆN DỰ BỊ ĐẠI HỌC ĐƯỢC TIẾP NHẬN VÀO HỌC ĐẠI HỌC NĂM 2025
(Kèm theo Quyết định số /QĐ- ĐHTM - HĐTS ngày tháng 07 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại)

TT	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Tổng điểm 3 môn theo THXT của kì thi TN THPT 2024	Điểm trung bình các môn học bồi dưỡng	Xếp loại hạnh kiểm			Điểm trung bình các môn			TBC 3 năm	Mã chương trình đào tạo	Tên ngành (Chương trình đào tạo)	Trường học dự bị đại học	Ghi chú
						Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12	Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12					
1	Phan Minh Phong	30/07/2006	Nam	26.93	8.97	Tốt	Tốt	Tốt	7.7	8.1	8.7	8.2	TM33	Ngôn ngữ Anh (Tiếng Anh thương mại)	Phổ thông vùng cao Việt Bắc	
2	Cao Thị Ngọc Anh	23/07/2006	Nữ	22.30	8.03	Tốt	Tốt	Tốt	8.0	8.3	8.3	8.2	TM17	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng (Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng)	Dự bị đại học dân tộc Sầm Sơn	
3	Nguyễn Ngọc Dung	20/09/2006	Nữ	24.95	8.17	Tốt	Tốt	Tốt	8.4	8.3	8.9	8.5	TM21	Kinh tế quốc tế (Kinh tế quốc tế)	Dự bị đại học dân tộc Sầm Sơn	
4	Bùi Thị Thu Hà	09/10/2006	Nữ	23.70	7.47	Tốt	Tốt	Tốt	7.4	7.1	7.3	7.3	TM28	Thương mại điện tử (Quản trị thương mại điện tử)	Dự bị đại học dân tộc Sầm Sơn	
5	Đinh Thu Hương	21/01/2006	Nữ	24.00	8.43	Tốt	Tốt	Tốt	7.3	7.8	8.3	7.8	TM07	Marketing (Marketing Thương mại)	Dự bị đại học dân tộc Sầm Sơn	
6	Hoàng Thị Thanh Huyền	10/06/2006	Nữ	21.35	7.67	Tốt	Tốt	Tốt	7.2	7.5	8.2	7.6	TM12	Kế toán (Kế toán doanh nghiệp)	Dự bị đại học dân tộc Sầm Sơn	
7	Bùi Ngọc Lan	15/11/2006	Nữ	23.60	8.47	Tốt	Tốt	Tốt	7.2	7.8	8.1	7.7	TM31	Hệ thống thông tin quản lý (Quản trị Hệ thống thông tin)	Dự bị đại học dân tộc Sầm Sơn	
8	Hà Xuân Quảng	26/06/2005	Nam	24.70	7.50	Tốt	Tốt	Tốt	7.9	7.7	8.2	7.9	TM30	Thương mại điện tử (Kinh doanh số)	Dự bị đại học dân tộc Sầm Sơn	
9	Lộc Thị Thu Quyên	22/04/2006	Nữ	23.55	7.97	Tốt	Tốt	Tốt	7.9	8.3	8.5	8.2	TM40	Ngôn ngữ Trung Quốc (Tiếng Trung thương mại)	Dự bị đại học dân tộc Sầm Sơn	
10	Kha Tuấn Sang	30/03/2006	Nam	21.05	7.80	Tốt	Tốt	Tốt	7.4	7.9	8.2	7.8	TM14	Kế toán (Kế toán công)	Dự bị đại học dân tộc Sầm Sơn	
11	Lương Thị Nhị Tiền	12/02/2006	Nữ	25.69	7.93	Tốt	Tốt	Tốt	7.9	8.1	8.7	8.2	TM09	Marketing (Marketing số)	Dự bị đại học dân tộc Sầm Sơn	
12	Phạm Huyền Trang	22/04/2006	Nữ	21.10	7.97	Tốt	Tốt	Tốt	7.4	8.1	8.5	8.0	TM15	Kiểm toán (Kiểm toán)	Dự bị đại học dân tộc Sầm Sơn	
13	Lục Thị Lan Anh	31/01/2006	Nữ	23.25	7.67	Tốt	Tốt	Tốt	8.0	8.0	8.4	8.1	TM24	Tài chính - Ngân hàng (Tài chính - Ngân hàng thương mại)	Dự bị đại học dân tộc Trung ương	



Handwritten signature or mark.

TT	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Tổng điểm 3 môn theo THXT của kì thi TN THPT 2024	Điểm trung bình các môn học bồi dưỡng	Xếp loại hạnh kiểm			Điểm trung bình các môn			TBC 3 năm	Mã chương trình đào tạo	Tên ngành (Chương trình đào tạo)	Trường học dự bị đại học	Ghi chú
						Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12	Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12					
14	Mai Thị Ngọc Ánh	30/03/2006	Nữ	25.44	8.92	Tốt	Tốt	Tốt	8.0	8.2	8.6	8.3	TM12	Kế toán (Kế toán doanh nghiệp)	Dự bị đại học dân tộc Trung ương	
15	Nguyễn Ngọc Diễm	27/12/2006	Nữ	23.50	8.42	Tốt	Tốt	Tốt	7.2	7.4	7.5	7.4	TM40	Ngôn ngữ Trung Quốc (Tiếng Trung thương mại)	Dự bị đại học dân tộc Trung ương	
16	Hoàng Văn Độ	14/04/2006	Nam	22.80	7.85	Tốt	Tốt	Tốt	7.2	7.0	7.2	7.1	TM01	Quản trị kinh doanh (Quản trị kinh doanh)	Dự bị đại học dân tộc Trung ương	
17	Nông Thị Kim Duyên	12/11/2006	Nữ	22.15	7.63	Tốt	Tốt	Tốt	7.0	7.9	8.0	7.6	TM09	Marketing (Marketing số)	Dự bị đại học dân tộc Trung ương	
18	Goàng Văn Hiếu	29/01/2006	Nam	24.05	8.75	Tốt	Tốt	Tốt	7.2	7.5	7.5	7.4	TM03	Quản trị kinh doanh (Khởi nghiệp và phát triển kinh doanh)	Dự bị đại học dân tộc Trung ương	
19	Lục Thị Hoa	28/03/2006	Nữ	24.65	7.64	Tốt	Tốt	Tốt	8.0	7.5	8.1	7.9	TM28	Thương mại điện tử (Quản trị thương mại điện tử)	Dự bị đại học dân tộc Trung ương	
20	Phan Thanh Huyền	25/11/2006	Nữ	23.05	8.90	Tốt	Tốt	Tốt	7.6	7.5	7.9	7.7	TM12	Kế toán (Kế toán doanh nghiệp)	Dự bị đại học dân tộc Trung ương	
21	Hoàng Ngọc Huyền	01/04/2006	Nữ	21.85	8.08	Tốt	Tốt	Tốt	7.4	7.7	8.0	7.7	TM07	Marketing (Marketing thương mại)	Dự bị đại học dân tộc Trung ương	
22	Dương Ngụy Lâm	23/08/2006	Nam	22.90	7.81	Tốt	Tốt	Tốt	7.4	8.1	7.8	7.8	TM19	Kinh doanh quốc tế (Thương mại quốc tế)	Dự bị đại học dân tộc Trung ương	
23	Giá Thị Diệu Lan	26/02/2006	Nữ	23.50	9.16	Tốt	Tốt	Tốt	8.3	8.4	8.6	8.4	TM26	Tài chính - ngân hàng (Tài chính công)	Dự bị đại học dân tộc Trung ương	
24	Lương Thị Kim Liễu	10/11/2006	Nữ	20.90	7.78	Tốt	Tốt	Tốt	7.6	7.8	7.6	7.7	TM40	Ngôn ngữ Trung Quốc (Tiếng Trung thương mại)	Dự bị đại học dân tộc Trung ương	
25	Hoàng Khánh Ly	28/04/2006	Nữ	25.50	8.35	Tốt	Tốt	Tốt	7.7	8.5	8.7	8.3	TM09	Marketing (Marketing số)	Dự bị đại học dân tộc Trung ương	
26	Lý Xuân Mai	27/01/2006	Nữ	23.40	7.72	Tốt	Tốt	Tốt	7.0	7.5	7.9	7.5	TM37	Quản trị nhân lực (Quản trị nhân lực doanh nghiệp)	Dự bị đại học dân tộc Trung ương	
27	Phạm Phương Mai	03/05/2006	Nữ	20.35	8.40	Tốt	Tốt	Tốt	7.7	7.3	7.5	7.5	TM14	Kế toán (Kế toán công)	Dự bị đại học dân tộc Trung ương	
28	Lèo Minh Nghĩa	06/03/2006	Nam	21.15	6.47	Tốt	Tốt	Tốt	7.1	7.2	7.5	7.3	TM12	Kế toán (Kế toán doanh nghiệp)	Dự bị đại học dân tộc Trung ương	
29	Chu Ánh Nguyệt	08/01/2006	Nữ	25.41	8.66	Tốt	Tốt	Tốt	8.4	8.7	9.0	8.7	TM19	Kinh doanh quốc tế (Thương mại quốc tế)	Dự bị đại học dân tộc Trung ương	

TT	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Tổng điểm 3 môn theo THXT của kì thi TN THPT 2024	Điểm trung bình các môn học bồi dưỡng	Xếp loại hạnh kiểm			Điểm trung bình các môn			TBC 3 năm	Mã chương trình đào tạo	Tên ngành (Chương trình đào tạo)	Trường học dự bị đại học	Ghi chú
						Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12	Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12					
30	Vương Minh Quynh	07/11/2006	Nam	23.30	8.65	Tốt	Tốt	Tốt	7.8	8.1	8.2	8.0	TM01	Quản trị kinh doanh (Quản trị kinh doanh)	Dự bị đại học dân tộc Trung ương	
31	Quách Phương Thảo	09/08/2006	Nữ	23.25	8.60	Tốt	Tốt	Tốt	7.1	7.3	7.5	7.3	TM21	Kinh tế quốc tế (Kinh tế quốc tế)	Dự bị đại học dân tộc Trung ương	
32	Đinh Thị Thanh Thảo	20/01/2006	Nữ	21.30	8.33	Tốt	Tốt	Tốt	7.7	8.0	8.1	7.9	TM17	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng (Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng)	Dự bị đại học dân tộc Trung ương	
33	Hoàng Anh Thư	14/04/2006	Nữ	25.38	8.63	Tốt	Tốt	Tốt	8.3	8.3	8.1	8.2	TM28	Thương mại điện tử (Quản trị thương mại điện tử)	Dự bị đại học dân tộc Trung ương	
34	Trịnh Anh Tuấn	23/05/2006	Nam	23.00	8.29	Tốt	Tốt	Tốt	7.6	8.5	8.7	8.3	TM17	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng (Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng)	Dự bị đại học dân tộc Trung ương	
35	Phùng Mạnh Tường	05/07/2006	Nam	20.20	7.94	Tốt	Tốt	Tốt	7.1	7.1	7.8	7.3	TM22	Kinh tế (Quản lý kinh tế)	Dự bị đại học dân tộc Trung ương	
36	Bùi Thị Hà Vy	05/04/2005	Nữ	22.35	8.04	Tốt	Tốt	Tốt	8.0	8.1	8.0	8.0	TM33	Ngôn ngữ Anh (Tiếng Anh thương mại)	Dự bị đại học dân tộc Trung ương	

(Danh sách gồm 36 thí sinh)


 HIỆU TRƯỞNG - CHỦ TỊCH HĐQT

 PGS, TS Nguyễn Hoàng